HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:125/BC-HĐND	*Chư Pưh, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện năm 2020
(Trình kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khoá IX)

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND huyện về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện năm 2020; Chương trình số 06/CTr-HĐND ngày 14/02/2020. Thường trực HĐND huyện đã tổ chức giám sát 04 chuyên đề về: *"giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được gửi đến UBND huyện tại kỳ họp thứ Tám, thứ Chín và các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019; giám sát việc quản lý và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất trường lớp và duy trì sĩ số học sinh trên địa bàn huyện; giám sát việc thu thế trên địa bàn huyện; giám sát việc thực hiện cấp GCN QSD đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Thôn Thủy Phú, xã Ia Le''*. Tại kỳ họp thứ 10, HĐND huyện đã thông qua nội dung giám sát 01 chuyên đề về *"giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được gửi đến UBND huyện tại kỳ họp thứ Tám, thứ Chín và các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện năm 2019''*. Tại kỳ họp thứ 11, Thường trực HĐND huyện báo cáo tóm tắt kết quả giám sát 03 chuyên đề, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát "việc quản lý và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất trường lớp; duy trì sĩ số học sinh trên địa bàn huyện"

1. Các chương trình, dự án được đầu tư

Toàn huyện có 507 phòng học, trong đó 172 phòng học tại 55 điểm trường trên địa bàn huyện. Trong năm học 2018-2019, đã triển khai đầu tư 04 dự án và mua sắm trang thiết bị, kinh phí 18,8 tỷ đồng. Trong năm học 2019-2020, đã triển khai đầu tư 07 chương trình dự án và mua sắm trang thiết bị, kinh phí 11,7 tỷ đồng.

(*có bảng tổng hợp kèm theo*)

2. Công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học

Qua giám sát các trường học trên địa bàn huyện, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư thường xuyên hàng năm, cơ bản đáp ứng được công tác dạy và học của ngành. Các trường được đầu tư, trang thiết bị dạy và học như: phòng thí nghiệm; phòng thực hành các bộ môn lý hóa, sinh; phòng máy tính, phòng đa chức năng; thư viện,... giúp cho việc học tập, thực hành của các học sinh tốt hơn. Tuy nhiên, việc khai thác sử dụng các phòng học bộ môn tại một số trường chưa hiệu quả, chưa tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

Một số trường chưa ban hành hoặc có ban hành Quy chế quản lý, kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy và học nhưng không đầy đủ; công tác tổ chức thực hiện chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật về

quản lý, sử dụng các tài sản, trang thiết bị được giao.

Việc phối hợp và tiếp nhận bàn giao cơ sở vật chất giữa Trường học và các đơn vị là chủ đầu tư chưa được Ban giám hiệu Trường học quan tâm đúng mức. Ban giám hiệu Trường học chỉ ký các biên bản giao nhận tài sản, trang thiết bị, nhưng chưa yêu cầu cung cấp đầy đủ các hồ sơ có liên quan và lưu trữ, theo dõi, báo cáo theo đúng quy định. Từ đó, việc quản lý, sử dụng, bảo vệ, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công còn nhiều hạn chế.

Công tác kiểm kê, báo cáo cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị tại Trường học chưa đảm bảo về số lượng, chủng loại, nội dung theo quy định. Chưa thực hiện đúng các quy định về công khai như: báo cáo tình hình khai thác, sử dụng cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị; niêm yết công khai tại trụ sở,... Chưa ban hành các kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng đối với các cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị mà Trường học quản lý. Chưa thực hiện các quy định về kê khai, đăng ký, công khai tài sản nhà nước trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Qua giám sát thực tế, một số cơ sở vật chất tại trường học trên địa bàn huyện chưa đảm bảo như: Trường THCS Dân tộc Nội trú huyện có khu nhà tắm và nhà vệ sinh xây dựng từ năm 2016 đến nay chưa được nghiệm thu và bàn giao cho trường quản lý, sử dụng theo đúng quy định. Đến nay, công trình này đã bị tốc mái, hư hỏng; Trường tiểu học Lê Văn Tám, xã Ia Hla có 02 điểm trường học đã xuống cấp, hư hỏng; Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành, xã Ia Dreng có 05 phòng học xuống cấp, hư hỏng; Trường tiểu học Hùng Vương, xã Ia Dreng có 02 phòng học xuống cấp, hư hỏng, nguy cơ gây nguy hiểm. Trường Mẫu giáo Sơn Ca, xã Chư Don có nhà vệ sinh bị nứt vách ngăn, hư hỏng; Trường Mẫu giáo 2/9, xã Ia HLa và điểm trường làng Tai Pêr, xã Ia Hla, la phông phòng học bị hư hỏng; Trường mẫu giáo Hoa Mai, xã Ia Rong có hệ thống đường dây điện bị hư hỏng nặng, rò rỉ điện, gây nguy hiểm cho giáo viên và học sinh trong trường.

Giám sát tại phòng Giáo dục - Đào tạo huyện, Phòng chưa báo cáo được cụ thể tổng số cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học mà ngành quản lý và sử dụng.

Công tác phối hợp giữa Phòng và các Trường học chưa thực sự chặt chẽ, nhất là trong công tác giao, nhận hồ sơ cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học.

3. Công tác chuyên cần, duy trì sĩ số học sinh

3.1. Năm học 2019-2020: Tổng số học sinh đầu năm học 18.415 học sinh (*trong đó, bậc Mầm non 3.679 học sinh, Bậc Tiểu học 9.608 học sinh, Bậc THCS 5.128 học sinh*). Cuối năm học giảm còn 18.318 học sinh (*28 học sinh chuyển trường, 57 học sinh bỏ học*); tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt 99,5%, đạt 100% so với Nghị quyết.

3.2. Năm học 2020-2021: Tổng số học sinh đầu năm học 18.431, tăng 16 học sinh so với năm học 2019-2020 (*trong đó, bậc Mầm non 3.562 học sinh, Bậc Tiểu học 9.622 học sinh, Bậc THCS 5.247 học sinh*).

4. Đánh giá

Giáo dục và đào tạo có sức mạnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội, phát huy giá trị và văn hóa con người. Những năm qua, Huyện ủy và UBND huyện luôn dành sự quan tâm lớn cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện, đặc

biệt là các nội dung đầu tư cho sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học; đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục từ nguồn ngân sách nhà nước năm sau luôn cao hơn năm trước, tạo môi trường học tập đối với học sinh và giúp các em ngày càng yêu quý trường lớp, thầy cô, bạn bè.

Những khó khăn, tồn tại và hạn chế:

Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học còn thiếu so với quy định[1]; phần lớn các trường học trên địa bàn huyện chưa có phòng học chức năng, phòng thực hành bộ môn, nhà thư viện, bãi tập thể dục…

Các trường có nhiều điểm trường nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn dàn trải, công tác huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục chưa đạt được kết quả cao. Một số điểm trường xa trung tâm, đã xây dựng lâu năm, cơ sở vật chất xuống cấp trầm trọng[2].

Các trường có phân công giáo viên quản lý, sử dụng các cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học, nhưng không ban hành quy chế, kế hoạch quản lý và sử dụng cụ thể.

Chưa thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được giao quản lý, sử dụng theo quy định; Việc phối hợp giữa phòng Giáo dục - Đào tạo huyện với các Trường học chưa chặt chẽ, nhất là trong công tác bàn giao hồ sơ, sổ sách có liên quan đến các công trình cho các trường quản lý, sử dụng. Chưa thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học hàng năm theo quy định.

Thực tế trên địa bàn huyện, hiện tượng thừa thiếu giáo viên cục bộ và thừa thiếu đội ngũ lãnh đạo quản lý giáo dục dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cũng như công tác chung của ngành, qua giám sát 05 trường, có 2/3 trường thiếu biên chế[3]

II. Kết quả giám sát "việc thu thuế" trên địa bàn huyện

1. Tình hình công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về thuế

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện đến ngày 30/9/2020: 105 doanh nghiệp, trong đó: ngành thương mại 53 doanh nghiệp, kinh doanh xăng dầu 11 doanh nghiệp, xây dựng 30 doanh nghiệp, sản xuất cưa xẻ gỗ 04 doanh nghiệp, khai thác tài nguyên 4, vận tải hành khách 2, trồng rừng 01 doanh nghiệp. Năm 2020, tỉnh giao thành lập mới 15 doanh nghiệp, huyện thành lập mới 42 doanh nghiệp, đạt 208%, vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

Tổng số HTX trên địa bàn: 26 HTX, trong đó: 3 HTX thành lập mới[4], 19 HTX đang hoạt động, 7 HTX ngưng hoạt động[5]; 13 HTX đã kê khai đăng ký thuế.

---

[1] Trường THCS Trần Phú chưa có phòng thực hành, thư viện. Hiện tại một số điểm trường còn sử dụng Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn làm phòng học như: điểm trường Plei Kia, điểm trường Ia Khưng, Trường Mẫu giáo Họa Mi, Trường Mẫu giáo Sơn Ca. Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Hrú sử dụng phòng học lý thuyết để phục vụ phòng học bộ môn; bàn ghế học sinh thiếu.

[2] Điểm trường Tung Mo B, Ia Dreng, Làng Hra, xã Ia Hla,... mái phòng học bị sụt, hư hỏng.

[3] Trường THCS Nguyễn Huệ, xã Ia Dreng thiếu 6 biên chế: 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 01 giáo viên chuyên môn toán, 01 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên Tin học; Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Hrú thiếu 02 biên chế: 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế.

[4] HTX Ong Mật Lê Thành, xã Ia Dreng; HTX sản xuất kinh doanh nông nghiệp Bình Minh, xã Ia Hrú; HTX Dịch vụ nông nghiệp, xã Chư Don.

[5] HTX HTX SX-DVNN Đại Đoàn Kết, xã Ia Le; HTX NN & TM Phú Hà, xã Ia Blứ; HTX SX-DVNN Hưng Thịnh, xã Ia Hla; HTX DV-SX-KD rau an toàn Thắng Lợi, xã Chư Don; HTX DVNN Ia Blứ, HTX Phượng Hoàng, xã Ia

Tổng số hộ kinh doanh trên địa bàn huyện: 1.656 hộ kinh doanh, trong đó: 1.607 hộ kinh doanh có địa điểm cố định, 49 hộ kinh doanh địa điểm không cố định; 1.618/1.656 hộ đã được cấp giấy phép kinh doanh. Trong năm 2019 và 2020 cấp mới giấy phép kinh doanh 123 hộ, cấp đổi 53 hộ, ngừng hoạt động 10 hộ. Có 636 hộ đã được quản lý thuế; 579 hộ đã kê khai đăng ký thuế, 405 hộ kinh doanh thuộc diện phải nộp thuế, 174 hộ kinh doanh không thuộc diện phải nộp thuế GTGT và TNCN.

2. Tình hình triển khai việc thu, nộp các loại thuế, sắc thuế, các khoản phí và lệ phí trên địa bàn huyện, xã, thị trấn.

2.1. Đối với Chi cục Thuế, năm 2020: dự toán UBND tỉnh giao tổng thu nhân sách nhà nước là 35.100 triệu đồng, trong đó: tiền sử dụng đất 23 tỷ đồng, các khoản thu còn lại 12.100 triệu đồng; dự toán HĐND huyện giao 41.160 triệu đồng, trong đó: tiền sử dụng đất 28 tỷ đồng, các khoản thu còn lại 13.160 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách 9 tháng năm 2020 là 15.263 triệu đồng, đạt 43,5% dự toán UBND tỉnh giao, đạt 37% dự toán HĐND huyện giao.

Tổng thu ngân sách nhà nước trừ tiền sử dụng đất thực hiện 13.190 triệu đồng, đạt 110% dự toán UBND tỉnh, đạt 101.5% dự toán HĐND huyện.

(có biểu mẫu 01, 02 chi tiết kèm theo)

2.2. Đối với các xã, thị trấn, năm 2020: thuế VAT, TNDN huyện giao 1.466 triệu đồng, thực hiện 1.543 triệu đồng, đạt 105%; thuế thu nhập cá nhân huyện giao 3.100 triệu đồng, thực hiện 3.193 triệu đồng, đạt 103%; lệ phí tước bạ huyện giao 569 triệu đồng, thực hiện 791 triệu đồng, đạt 139%; phí, lệ phí môn bài huyện giao 508 triệu đồng, thực hiện 514 triệu đồng, đạt 101%; thu phạt ATGT huyện giao 180 triệu đồng, thực hiện 187 triệu đồng, đạt 104%; thu khác và phạt huyện giao 160 triệu đồng, thực hiện 225 triệu đồng, đạt 140%; thu tiền sử dụng đất huyện giao 2.780 triệu đồng, thực hiện 1.920 triệu đồng, đạt 69%.

(*có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo*)

2.3. Thu, chi ngân sách của Ban quản lý Chợ

- Chợ thị trấn Nhơn Hòa: năm 2019, dự toán thu 1.375.509.900 đồng, thực hiện thu 239.161.633 đồng. Năm 2020, dự toán thu 342.175.000 đồng, thực hiện thu 167.246.550 đồng; thu nợ từ năm 2012 đến năm 2019, dự toán thu 1.051.572.100 đồng, thực hiện thu 102.997.600 đồng.

- Chợ xã Ia Hrú: năm 2020 thực thu 151.180.000 đồng. Thực chi 142.474.000 đồng.

- Chợ xã Ia Blứ và xã Ia Le chưa tổ chức thu phí từ chợ.

3. Tình hình kê khai thuế, hoàn thuế.

- Công tác kê khai thuế: 100% danh nghiệp đang hoạt động đều kê khai thuế qua mạng; việc chấp hành kê khai của người nộp thuế có ý thức tự giác, tỷ lệ tờ khai thuế đã nộp đạt 85% trên tổng số tờ khai phải nộp; tỷ lệ nộp tờ khai đúng hạn đạt 79,5% trên tổng số tờ khai đã nộp.

Blứ; HTX Phú Nhơn, thị trấn Nhơn HòaHTX SX-DVNN Đại Đoàn Kết, xã Ia Le; HTX NN & TM Phú Hà, xã Ia Blứ; HTX SX-DVNN Hưng Thịnh, xã Ia Hla; HTX DV-SX-KD rau an toàn Thắng Lợi, xã Chư Don; HTX DVNN Ia Blứ, HTX Phượng Hoàng, xã Ia Blứ; HTX Phú Nhơn, thị trấn Nhơn Hòa; 7 HTX giải thể chưa tiến hành các thủ tục giải thể theo quy định, với tổng vốn điều lệ là 54.940 triệu đồng, 258 thành viên, 184 lao động, 71 cán bộ quản lý (trong đó 11 trình độ đại học, cao đẳng; 29 trình độ trung cấp; 31 trình độ sơ cấp, chưa qua đào tạo).

- Tình hình kê khai thuế của hộ kinh doanh: ngay từ đầu năm, Chi cục Thuế phối hợp với UBND cấp xã phát tờ khai đến từng hộ kinh doanh, sau đó lập sổ bộ hộ khoán thu thuế môn bài và tiến hành thu thuế vào đầu năm.

- Công tác hoàn thuế: 9 tháng đầu năm 2020, Chi cục Thuế khu vực Chư Sê-Chư Pưh đã hoàn thuế TNCN 42 trường hợp, số tiền 1.104 triệu đồng, chủ yếu do các cá nhân có hộ khẩu tại huyện Chư Pưh, nhưng đi làm ăn tại các tỉnh khác.

4. Tình trạng nợ thuế và việc xử lý nợ thuế.

- Tình trạng nợ thuế: một số đơn vị trên địa bàn có số thuế nợ lớn, do làm ăn thua lỗ, cố tình chây ỳ nộp thuế, dời khỏi địa chỉ kinh doanh, gây khó khăn trong công tác thu nợ thuế; tổng số nợ thuế trên địa bàn huyện là 19.752 triệu đồng (bao gồm cả tiền phạt nộp chậm), bằng 129% trên tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2020. Trong đó, nợ có khả năng thu là 7.145 triệu đồng, bằng 46% trên tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020; nợ khó thu 12.607 triệu đồng, bằng 82,6% trên tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020.

- Xử lý nợ thuế: Kịp thời phát hiện và xử lý người nộp thuế cố ý chây ỳ nợ thuế, để đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước phù hợp với pháp luật thuế; tăng cường đôn đốc nợ thuế trên cơ sở nghiên cứu và áp dụng phương pháp đánh giá rủi ro, phân loại người nợ thuế; trực tiếp xuống cơ sở, lập biên bản cam kết nộp thuế. Đối với các đơn vị nợ thuế thời gian dài Chi cục thuế ra thông báo cưỡng chế nợ thuế, phối hợp với các Chi nhánh Ngân hàng, Kho bạc huyện cưỡng chế thuế của doanh nghiệp qua tài khoản; cưỡng chế bằng hình thức thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng[6]. Hoàn tất hồ sơ xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội; Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/07/2020 của Bộ tài chính.

(có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

5. Tình trạng vi pháp pháp luật về thuế và công tác xử lý vi phạm

Chi cục Thuế đã tiến hành lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn thuế 3 trường hợp, số tiền 8 triệu đồng. Đối với cấp xã chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

6. Công tác kiểm tra thuế: Chi cục Thuế kiểm tra 6 đơn vị, truy thu và xử phạt, nộp vào ngân sách nhà nước 57,2 triệu đồng (số thuế truy thu 36,3 triệu đồng; tiền phạt, tiền chậm nộp 20,9 triệu đồng). Số thuế giảm khấu trừ 66,3 triệu đồng; số tiền giảm lỗ 949 triệu đồng.

7. Tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm thuế theo quy định

Chi cục Thuế đã tiến hành miễn giảm thuế cho 124 hộ kinh doanh cá thể (do tạm ngừng kinh doanh), số tiền thuế thu nhập cá nhân là 16,8 triệu đồng và 34 triệu đồng thuế GTGT.

Thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm hỗ trợ cho người nộp thuế khắc phục khó khăn để khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ để hỗ trợ do ảnh hưởng dịch covid-19.

Về thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện Nghị quyết số 954/2020/NQ/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của UBTV Quốc hội tăng mức giảm trừ cho người

[6] Tổ chức cưỡng chế 01 doanh nghiệp nợ thuế (Duy Nhất) bằng hình thức không cho sử dụng hóa đơn, từ năm 2019 đến nay.

nộp thuế từ 9 triệu đồng lên mức 11 triệu đồng và mức giảm trừ cho người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng lên 4,4 triệu đồng áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020.

Miễn thuế cho các hộ kinh doanh có mức doanh thu dưới 100 triệu đồng/ năm là 56 hộ; miễn thuế GTGT và TNCN hàng tháng cho các hộ tạm dừng kinh doanh 202 hộ, số tiền thuế 83.655.500 đồng.

8. Tình hình hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế và Đội chống thất thu ngân sách nhà nước và đôn đốc thu nợ thuế của huyện, xã.

Qua giám sát nhận thấy, UBND huyện đã ban hành các quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thuế các xã, thị trấn từ năm 2016 và các xã đã thành lập Đội chống thất thu ngân sách nhà nước hàng năm, tuy nhiên các Hội đồng tư vấn thuế các xã, thị trấn hoạt động chưa hiệu quả; chưa xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động, kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn chưa được Chi cục Thuế bố trí theo quy định, chưa điều chỉnh, bổ sung kịp thời khi thay đổi thành viên.

Đã có sự phối hợp giữa Chi cục Thuế khu vực Chư Sê - Chư Pưh huyện với Hội đồng tư vấn thuế các xã, thị trấn trong công tác thu thuế, điều tra doanh số, đưa hộ phát sinh kinh doanh mới vào quản lý thuế. Tuy nhiên, vẫn còn bỏ sót các hộ kinh doanh.

9. Đánh giá

UBND huyện đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh có điều kiện phát triển trên địa bàn huyện.

Các Luật thuế được thay đổi, bổ sung kịp thời vì vậy hệ thống chính sách thuế đảm bảo mục tiêu, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển, các chính sách miễn giảm, gia hạn nộp thuế, góp phần tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo môi trường lành mạnh cho doanh nghiệp đầu tư, cạnh tranh phát triển.

Chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế được tuyên truyền sâu rộng, kịp thời đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tạo được sự đồng thuận cao. Người nộp thuế được hỗ trợ nắm bắt chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế, được giải đáp các vướng mắc thông qua nhiều hình thức đa dạng như: trực tiếp tại Chi cục thuế, bằng văn bản, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuế cho người nộp thuế theo cơ chế một cửa. Các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, công khai minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Danh sách nộp thuế hộ khoán, danh sách miễn thuế được công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn, trên trang thông tin điện tử ngành thuế. Chi cục Thuế đã phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Agribank, Vietinbank, Kho bạc Nhà nước huyện tổ chức thu thuế tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế vào ngân sách nhà nước. Người nộp thuế điển hình thực hiện tốt nghĩa vụ thuế được biểu dương kịp thời tại các hội nghị tuyên dương doanh nghiệp.

Một số chính sách mới về thuế VAT và TNDN tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách cho huyện và cấp xã.

Những khó khăn, tồn tại, vướng mắc:

Ý thức tuân thủ pháp luật về thuế của một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa cao. Do ảnh hưởng của dịch covid-19, tình hình kinh tế của huyện có hướng suy giảm, giá nông sản giảm mạnh, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thua lỗ, đi khỏi địa bàn huyện.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, xã từ tiền sử dụng đất đạt thấp 15.263 triệu đồng, đạt 37% so với Nghị quyết HĐND huyện[7]. Nợ khó thu trên địa bàn tăng là do một số trường hợp nợ thuế trước đây đã nghỉ kinh doanh, cơ quan Thuế đã lập thủ tục và đóng mã số thuế, nay phân loại sang nợ khó thu để thực hiện công tác xử lý.

Việc chấp hành kê khai của người nộp thuế chưa đúng quy định, tỷ lệ tờ khai thuế đã nộp đạt 85% trên tổng số tờ khai phải nộp; tỷ lệ nộp tờ khai đúng hạn đạt 79,5% trên tổng số tờ khai đã nộp.

Một số hộ xin cấp giấy chứng nhận kinh doanh, nhưng không hoạt động kinh doanh mà sử dụng vào mục đích khác và không đăng ký thuế nên Chi cục thuế không quản lý được. Công tác hậu kiểm sau khi cấp giấy chứng nhận kinh doanh qua nhiều năm chưa thực hiện.

Việc lập sổ bộ quản lý, theo dõi cập nhật biến động hộ kinh doanh của cấp xã còn nhiều hạn chế, chủ yếu sử dụng sổ bộ quản lý thuế của Chi cục Thuế huyện cung cấp.

Việc niêm yết công khai: Danh sách cá nhân thuộc diện không phải nộp thuế GTGT và TNCN; Danh sách cá nhân thuộc diện phải nộp thuế; Danh sách cá nhân sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế chưa thực hiện đúng quy định tại Khoản 5, Điều 5, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Việc tổ chức triển khai thu thuế xây dựng nhà ở nông thôn chưa hiệu quả, còn lúng túng gây thất thoát nguồn thu.

Hội đồng tư vấn thuế cấp xã được thành lập theo nhiệm kỳ, nhưng đến nay việc điều chỉnh, bổ sung khi thay đổi thành viên chưa kịp thời và hoạt động của Hội đồng chưa thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 208/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ Tài chính.

Ngoài các hộ đã đăng ký giấy phép kinh doanh và đăng ký mã số thuế, còn lại đa phần là hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, còn mang tính tự phát, nên việc thống kê, kiểm soát quản lý thuế gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng bỏ sót nguồn thu.

Công tác phối hợp giữa Chi cục Thuế huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trong việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh ngừng hoạt động chưa kịp thời.

Việc phối hợp với các ban, ngành chưa đạt hiệu quả cao, cơ chế, chế tài cưỡng chế nợ thuế chưa đủ mạnh nên hiệu quả thu hồi nợ thuế chưa cao.

Việc quản lý thu, chi tại các Ban quản lý chợ còn nhiều bất cập; Ban quản lý chợ Nhơn Hòa mất cân đối trong thực hiện dự toán thu-chi.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chưa tham mưu UBND huyện cung cấp, công khai thông tin nội dung đăng ký HTX, hộ kinh doanh trên trên trang thông tin điện tử (Website) của huyện; chưa chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chưa chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh với các cơ quan liên quan, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

---

[7] Xã Ia Phang và thị trấn Nhơn Hòa thu đạt và vượt KH; xã Ia Blứ, xã Chư Don năm 2020 chưa thu được.

Các ngành chuyên môn chưa tham mưu UBND huyện triển khai có hiệu quả Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nhiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Gia lai. Đặc biệt là công tác phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh; công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xử lý hành vi vi phạm; báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, HTX hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập[8].

10. Nguyên nhân

Hệ thống văn bản quy định liên quan đến thuế còn phức tạp; ý thức tuân thủ pháp luật thuế của một bộ phận người nộp thuế chưa cao, tình trạng vi phạm pháp luật thuế vẫn còn xảy ra. Sự phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý thuế đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng chưa được thường xuyên do đó chưa quản lý chặt chẽ người nộp thuế.

Sự tham gia của hệ thống chính trị cấp xã vào việc tuyên truyền, vận động chấp hành các quy định về thuế chưa thật sự hiệu quả.

Tình hình kinh tế - xã hội còn khó khăn nên giao dịch đất đai rất hạn chế nên cấp xã không thu được các khoản thuế từ giao dịch quyền sử dụng đất.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh hoạt động không hiệu quả nên việc nộp thuế khó khăn.

Hiện nay, vẫn chưa có văn bản hướng dẫn việc thu thuế đối với các cá nhân bán hàng online trực tuyến trên mạng.

III. Kết quả giám sát "việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, thôn Thủy Phú, xã Ia Le"

1. Hiện trạng sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai hiện đang sử dụng một phần thửa đất số 267, tờ bản đồ số 39, có tổng diện tích 300 m^2, có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đất ông Trần Văn Dũng.
- Phía Tây giáp đất ông Vũ Văn Thuận.
- Phía Nam giáp đường đi.
- Phía Bắc giáp đất bà Huỳnh Thị Bích Lý.

Hiện tại, trên thửa đất 267 có 01 ngôi nhà tạm, gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai đã sử dụng ổn định từ năm 2008 đến nay, không có chanh chấp.

2. Nguồn gốc sử dụng đất của thửa đất 267, tờ bản đồ số 39:

- Nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà Mai là sang nhượng lại của gia đình ông Rcom Grenh từ 01/01/2008 bằng giấy viết tay giữa các bên và chưa làm hợp đồng chuyển nhượng QSD đất theo đúng quy định.

- Qua giám sát nguồn gốc thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 diễn biến như sau:

Thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 có nguồn gốc trước đây của bà Siu H'Ngeo, sau đó cho tặng lại cho con gái bà là Siu H'Alêm (vợ ông Rcom Grenh).

Năm 2001 ông Rcom Grenh được UBND huyện Chư Sê cấp GCN QSD đất số T 028411, cấp ngày 13/3/2001, cho Hộ ông Rcom Grenh diện tích

[8] Nội dung này Đoàn giám sát HĐND huyện đã kiến nghị năm 2019.

1.368m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở và 968m^2 đất trồng cấy năm), nguồn đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Đến ngày 10/5/2013 ông Rcom Grenh làm đơn báo mất GCN QSD đất và được UBND huyện Chư Pưh cấp lại GCN QSD đất số BN 446141, cấp ngày 14/11/2013 cho ông Rcom Grenh và bà Siu H'Alêm.

Đến ngày 23/12/2013 ông Rcom Grenh chuyển nhượng QSD đất cho ông Trần Văn Dũng, hợp đồng chuyển nhượng QSD đất được UBND xã Ia Le chứng thực số 185, ngày 23/12/2013 và được UBND huyện Chư Pưh cấp GCN QSD đất số BN 439689, cấp ngày 20/01/2014, tại thửa đất số 267a, tờ bản đồ địa chính xã Ia Le số 39, diện tích 661.5m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 461.5m^2 đất trồng cây năm).

Đầu năm 2020 ông Rcom Grenh lập hồ sơ cấp lại GCN QSD đất đối với phần diện tích còn lại, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện kiểm tra hồ sơ địa chính thì phát hiện: cùng 01 thửa đất số 267, tờ bản đồ địa chính xã Ia Le số 39 đã được UBND huyện Chư Sê cấp GCN QSD đất cho cả 02 hộ là hộ bà Nguyễn Thị Bồng và hộ ông Rcom Grenh từ năm 2001.

3. Giám sát công tác lưu trữ hồ sơ địa chính thửa đất số 267, tờ bản đồ số 39, tổng diện tích đất 1.368m^2

- UBND xã Ia Le cung cấp hồ sơ liên quan đến thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 gồm có: 01 GCN QSD đất của bà Nguyễn Thị Bồng; Giấy sang nhượng đất giữa gia đình ông Rcơm Grênh với bà Nguyễn Thị Tuyết Mai ngày 01/01/2008. Thông báo niên yết công khai báo mất GCN QSD đất của ông Rcõm Grenh, ngày 5/6/2013; các bản hồ sơ minh chứng đều là bản photo; riêng GCN QSD đất của ông Rcõm Grenh, ngày 5/6/2013 không có.

- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện: cung cấp hồ sơ cấp lại GCN QSD đất cho ông Rcõm Grenh, số BN 446141, cấp ngày 14/11/2013; hồ sơ yêu cầu đăng ký thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Bồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Gia Lai - phòng giao dịch Chư Sê, ngày 17/01/2020 trong đó có thế chấp QSD đất thửa đất số 267.

- Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã cung cấp: sổ mục kê địa chính liên quan đến thửa đất số 267, tờ bản đồ số 39, được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Bồng, theo căn cứ pháp lý vào sổ Quyết định số 02/2001/QĐ-UBND ngày 13/3/2001, số vào sổ 0011, diện tích 1.368m^2 và ông Rcơm Krênh, theo căn cứ pháp lý vào sổ Quyết định số 09/2001/QĐ-UB tháng 7 năm 2001, số vào sổ 2078, diện tích 1.368m^2; GCN QSD đất của ông Trần Văn Dũng số BN 439689 ngày 20/01/2014.

- Qua giám sát hồ sơ được cung cấp đoàn nhận thấy:

+ Công tác lưu trữ hồ hơ địa chính tại UBND xã Ia Le đối với thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 năm 2013 không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên – MT.

+ Hồ sơ địa chính cấp GCN QSDĐ cho ông Rcơm Grenh và bà Nguyễn Thị Bồng năm 2001 không lưu trữ tại huyện Chư pưh.

+ Họ và tên của ông Rcõm Grenh không thống nhất: Họ và tên cấp GCN QSDĐ năm 2001 là Rcơm Krenh, sinh năm 1972; Họ và tên cấp đổi GCN QSDĐ năm 2013 là Rcõm Grenh, sinh năm 1975 theo đúng họ và tên của CMND số 231071177, do Công an Gia Lai cấp ngày 09/5/2012.

+ Giấy chứng nhận GCN QSDĐ của ông Rcõm Grenh bàn giao cho ông Trần Văn Dũng để làm hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ đã bị thất lạc hiện nay không rõ ai lưu giữ.

4. Công tác giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai đến thời điểm giám sát.

4.1. Ngày 23/6/2020, bà Mai có đơn đề nghị gửi Ban tiếp công dân huyện; UBND huyện đã ban hành Công văn số 74/UB-BTCD ngày 29/6/2020, giao phòng Tài nguyên – MT huyện tiếp nhận, xử lý đơn của công dân và tham mưu UBND huyện giải quyết trước ngày 10/7/2020; ngày 14/7/2020 UBND huyện tiếp tục ban hành Công văn số 85/UBND-BTCD ngày 14/7/2020 gửi phòng Tài nguyên – MT tiếp tục giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, thời gian hoàn thành trước ngày 1/9/2020.

4.2. Ngày 15/10/2020, bà Mai có đơn kiến nghị gửi Đ/c Võ Ngọc Thành – Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai; Sở Tài nguyên - MT tỉnh ban hành Công văn số 4002/STNMT-TTr ngày 29/10/2020 về việc chuyển đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, xã Ia Le cho UBND huyện Chư Pưh giải quyết; UBND huyện ban hành Công văn số 117/UBND-BTCD ngày 03/11/2020, giao phòng Tài nguyên – MT huyện giải quyết đơn kiến nghị của bà Mai, thời gian hoàn thành ngày 11/11/2020; Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện triển khai thực hiện và có Báo cáo số 66/BC-TNMT ngày 12/11/2020.

4.3. Ngày 02/11/2020, bà Mai có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện Chư Pưh; UBND huyện có Thông báo số 104/TB-UBND ngày 09/11/2020 thông báo cho bà Mai về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

4.4. Lãnh đạo UBND huyện, Phòng Tài nguyên - MT đã tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc trực tiếp với các cá nhân và tổ chức liên quan để tìm ra giải pháp tháo gỡ vướng mắc để cấp GCN QSDĐ cho gia đình bà Mai.

5. Những tồn tại, vướng mắc liên quan đến việc cấp GCN QSD đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết mai.

5.1. Hiện nay, Phòng Tài nguyên - MT chưa cung cấp đủ hồ sơ minh chứng thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 cấp GCN QSD đất cho bà Nguyễn Thị Bồng hoặc ông Rcom Grenh trong đó GCN QSD đất cấp cho ai là sai quy định để làm căn cứ pháp lý thu hồi.

5.2. Chưa có văn bản xác định được họ và tên ông Rcõm Grenh, sinh năm 1975 và Rcơm Krenh, sinh năm 1972 có phải cùng một người hay không.

5.3. Giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 267 cấp cho ông Rcõm Grenh đã bàn giao cho ông Trần Văn Dũng để làm hồ sơ chuyển nhượng QSD đất đã bị thất lạc hiện nay không rõ ai lưu giữ.

5.4. Bà Nguyễn Thị Bồng và ông Trần Văn Dũng, hiện tại không có mặt tại địa phương; theo báo cáo của UBND xã Ia Le bà Nguyễn Thị Bồng hiện xuất cảnh theo diện thăm thân nhân tại Mỹ, chưa xác định được thời gian trở về; còn ông Trần Văn Dũng đã rời khỏi địa phương không rõ tung tích.

5.5. Theo biên bản làm việc giữa Phòng Tài nguyên - MT với ông Lâm Đức Tùng, bà Lâm Thị Ngọc (là 02 con ruột của bà Nguyễn Thị Bồng) được bà Nguyễn Thị Bồng ủy quyền để thống nhất việc điều chỉnh GCN QSD đất, nhưng Phòng Tài nguyên - MT không cung cấp giấy ủy quyền để làm căn cứ hợp pháp giải quyết vụ việc.

5.6. Giấy chứng nhận QSD đất, thửa đất số 267 cấp cho bà Nguyễn Thị Bồng hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Gia Lai - phòng giao dịch Chư Sê từ ngày 17/01/2020.

6. Quy trình, quy định cấp GCN QSD đất cho bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Để tiến hành cấp GCN QSD đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai. Thôn Thủy Phú, xã Ia Le phải tiến hành các quy trình, quy định sau:

6.1. Lập hồ sơ xác minh nguồn gốc sử dụng đất, thửa đất 267, tờ bản đồ số 39 nhằm xác định GCN QSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Bồng hoặc ông Rcõm Grenh đã cấp sai quy định để tham mưu UBND huyện thu hồi. Việc thực hiện thu hồi thửa đất trên được Quy định tại Điểm D, Khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 87, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 56, Điều 2, Nghị Định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

6.2. Trong trường hợp GCN QSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Bồng là sai quy định, Phòng Tài nguyên - MT huyện tham mưu UBND huyện làm việc với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Gia Lai để thống nhất phương án thu hồi Giấy CNQSD đất số T 028411 đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Bồng tại thửa 267, tờ bản đồ số 39 do UBND huyện Chư Sê cấp ngày 13/3/2001.

6.3. Xác minh họ và tên của ông Rcõm Grenh và Rcơm Krenh là cùng một người, sau đó gửi cơ quan có thẩm quyền để đính chính lại họ và tên, năm sinh cho thống nhất.

6.4. Sau khi thu hồi GCN QSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Bồng là sai quy định, Phòng Tài nguyên - MT phối hợp với UBND xã Ia Le và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện tiến hành lập hồ sơ cấp lại GCN QSD đất cho hộ ông Rcõm Grenh theo đúng quy trình quy định tại Điều 77, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

6.5. Sau khi cấp lại GCN QSD đất cho hộ ông Rcõm Grenh, hướng dẫn bà Nguyễn Thị Tuyết Mai cùng ông Rcõm Grenh làm thủ tục chuyển nhượng QSD đất theo đúng quy định tại Điều 188, Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 79, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 và cấp GCN QSD đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Như vậy, để cấp được GCN QSD đất cho gia đình bà Nguyễn Thị Tuyết Mai phải tiến hành xong các quy trình, quy định trên.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tổng hợp kết quả giám sát chuyên đề năm 2020 của Thường trực HĐND huyện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy;
- Kỳ họp thứ 11 HĐND huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT,các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Thường trực HĐND&UBND các xã, thị trấn;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CVHĐ.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hường

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHO CÁC TRƯỜNG HỌC TỈNH GIAI ĐOẠN 2019-2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-ĐGS ngày tháng năm 2020 của ĐGS HĐND huyện)

STT	Danh mục dự án	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú
	Năm 2019		18,876,920,000	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN		10,948,768,000	
1	Nhà hiệu bộ Trường TH Phan Chu Trinh, xã Ia Blứ	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2018: 1.552.500.000 đồng. Ngân sách huyện năm 2019: 454.599.000 đồng.	2,017,099,000	BQL dự án ĐTXD huyện thực hiện
2	Nhà hiệu bộ Trường THCS Trần Phú, xã Ia Le	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2018: 999.500.000 đồng. Ngân sách huyện năm 2019: 1.293.169.000 đồng	2,292,669,000	
3	Nhà học 08 phòng Trường TH Trần Quốc Toản, xã Ia Hrú	Nguồn chương trình MTQG xây dựng NTM: 1.630.000.000 đồng; Ngân sách huyện: 2.258.000.000 đồng; Nguồn vốn hợp pháp khác: 1.000.000 đồng	3,889,000,000	
4	Nhà bộ môn Trường THCS Nguyễn Huệ, xã Ia Dreng	Nguồn tỉnh phân cấp năm 2019: 2.750.000.000 đồng	2,750,000,000	Phòng GD&ĐT huyện thực hiện
II	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ		7,928,152,000	
1	Trang thiết bị, dụng cụ dạy học cho các trường học (thiết bị bộ môn Tin học, lý, hóa, sinh, thể dục)	Nguồn tỉnh cấp mục tiêu năm 2019	4,299,797,000	Phòng GD&ĐT huyện thực hiện
2	Cung cấp, lắp đặt trang thiết bị, đụng cụ dạy học cho 10 trường mầm non	Nguồn tỉnh cấp mục tiêu năm 2018: chuyển nguồn qua 2019	2,000,000,000	
3	Hệ thống nước sạch cho 11 trường học	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2019	998,390,000	
4	Phần mềm tuyển sinh cho tất cả các trường học	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2019	330,000,000	
5	Phần mềm Quản lý kế hoạch giảng dạy, chia thời khóa biểu cho tất cả các trường học	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2019	299,965,000	
	Năm 2020		11,736,035,000	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN		4,934,035,000	
1	Nhà đa năng Trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Hrú	Nguồn tỉnh phân cấp năm 2020: 1.138.000.000 đồng. Ngân sách huyện năm 2020: 1.831.035.000 đồng	2,969,035,000	BQL dự án ĐTXD huyện thực hiện
2	Xây dựng Cổng, hàng rào Trường TH Kim Đồng	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2020: 1.965.000.000 đồng	343,000,000	
3	Xây dựng Cổng, hàng rào Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai và di dời hàng rào TrườngTH và THCS Trần Hưng Đạo		509,000,000	
4	Sân bê tông điểm trường làng Plei Lốp, Plei Ngăng Trường Tiểu học và THCS Kpă Klơng		133,000,000	
5	Sân bê tông Trường THCS Dân tộc Nội trú		369,000,000	

6	Trường THCS Phan Bội Châu; Hạng mục: Sơn sửa nhà 10 phòng và sơn nhà hiệu bộ		295,000,000	
7	Trường THCS Lý Thường Kiệt; Hạng mục: Sơn sửa nhà 10 phòng và sơn nhà hiệu bộ		315,000,000	
II	MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ		6,892,000,000	Phòng GD&ĐT huyện thực hiện
1	Sửa chữa bàn ghế, sửa chữa máy vi tính và phụ tùng thay thế cho các trường học		425,000,000	
2	Sửa chữa các điểm trường theo đề án xây dựng điểm trường "xanh – sạch – đẹp – an toàn" tại khu vực xã Ia Hrú. *(Bao gồm: Sơn các phòng học, sơn cửa sắt, thay kính và hệ thống điện)*		40,000,000	
3	Mua Tivi Trường THCS DTBT Ama Trang Lơng	Nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2020	50,000,000	
4	Trang thiết bị + Các đầu sách cho phòng Thư viện đạt chuẩn TrườngTH và THCS Trần Hưng Đạo; TrườngTH Trần Quốc Toản		320,000,000	
5	Phần mềm Quản lý Đối tượng an sinh giáo dục		300,000,000	
6	Phần mềm Quản lý hệ thống văn bản ngành giáo dục		300,000,000	
7	Hồ bơi di động, hệ thống lọc nước sạch cho các trường học	Nguồn tỉnh cấp mục tiêu năm 2020	5,567,000,000	

Biểu mẫu 01

TÌNH HÌNH THU NSNN HUYỆN NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Dự toán thu 2020		Thu từ 01/01/2020 đến 30/9/2020	So sánh (%) dự toán	
		Tỉnh giao	Huyện giao		Tỉnh	Huyện
I	**Tổng Thuế nội địa tiền SDĐ**	**12,000**	**13,000**	**13,190**	**109.9**	**101.5**
1	Thuế NQD	4,900	5,700	6,428	131.2	112.8
	Thuế GTGT	4,240	4,940	5,836	137.6	118.1
	Thuế TNDN	260	310	80	31.0	26.0
	Thuế TTĐB	-	-	40		
	Thuế tài nguyên	400	450	472	118.0	104.9
2	Thuế TNCN	3,100	3,100	3,074	99.2	99.2
	TNCN khác	705	705	756	107.2	107.2
	Từ chuyển nhượng BĐS	2,395	2,395	2,318	96.8	96.8
3	Thu phí, lệ phí	1,350	1,350	1,552	114.9	114.9
	Phí, lệ phí	1,010	1,010	1,296	128.3	128.3
	Phí môn bài	340	340	256	75.2	75.2
4	Lệ phí tước bạ	1,900	2,100	1,909	100.5	90.9
5	Thu khác	150	150	61	40.8	40.8
6	Các khoản thu về trừ tiền SDĐ	600	600	166	27.7	27.7
	Thuế SD ĐNN	-	-	-		
	TSD ĐPNN	-	-	9		
	Tiền thuê đất	600	600	157	26.2	
II	**Thu tiền SD đất**	**23,000**	**28,000**	**1,923**	**8.4**	**6.9**
III	**Thu vãng lai**	**100**	**160**	**150**		
Tổng cộng I+II+III		**35,100**	**41,160**	**15,263**	**43.5**	**37.1**

Biểu mẫu 02

TÌNH HÌNH THU NSNN CẤP XÃ NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	KH năm 2020	Thực hiện đến 30/9/2020	Tỷ lệ %
01	TT Nhơn Hòa	1.906	1.771	92.91
02	Xã Ia Le	891	591	66,32
03	Xã Ia Hrú	730	984	134,79
04	Xã Ia Phang	579	683	117,96
05	Xã Ia Dreng	343	461	134,40
06	Xã Ia Hla	332	394	118,67
07	Xã Ia Blứ	314	289	92,03
08	Xã Chư Don	102	180	176,47
09	Xã Ia Rong	428	453	105,84
10	VP Chi cục	35.517	9.457	26,63
	Tổng cộng	**41.142**	**15.263**	**37,1**

BẢNG TỔNG HỢP THUẾ GTGT VÀ TNCN

Biểu Mẫu 3

TT	Đơn vị	Tổng số hộ kinh doanh có MST	Số hộ thuộc diện không phải nộp thuế GTGT và TNCN	Ghi chú
01	Xã Ia HLa	17	3	
02	Xã Ia Dreng	16	12	
03	Xã Ia Rong	30	12	
04	Xã Ia Hrú	68	20	
05	Xã Chư Don	2	0	
06	Xã Ia Phang	34	25	
07	Xã Ia Le	73	39	
08	Xã Ia Blứ	27	17	
09	TT Nhơn Hòa	138	46	
Tổng		**405**	**174**	

HỘ KINH DOANH NĂM 2019-2020

Biểu mẫu 4

TT	Đơn vị	Cấp mới hộ kinh doanh	Cấp đổi hộ kinh doanh	Hộ ngừng hoạt động	Cấp mới HTX	Cấp đổi HTX	Ghi chú
01	TT Nhơn Hòa	51	14	3			
02	Xã Ia Rong	6	2	4		1	
03	Xã Ia Hrú	6	11		3		
04	Xã Ia Dreng	12	4	1	1		
05	Xã Ia Phang	14	2	1		2	
06	Xã Ia Le	22	16	1	1		
07	Xã Ia Blứ	6	4		3	1	
08	Xã Ia Hla	8			2	4	
09	Xã Chư Don	7			1		
Tổng		**132**	**53**	**10**	**11**	**8**	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Đến ngày 21/10/2020)

Đơn vị tính: triệu đồng

	Đơn vị	Tình hình thu ngân sách các xã, thị trấn																							
		Thuế VAT, TNDN			Thu nhập cá nhân			Lệ phí trước bạ			Phí, lệ phí, môn bài			Thu phạt ATGT			Thu khác và phạt			Tiền SD đất			Tổng cộng		
		KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)
1	Xã Ia Rông	63	184	292.06	290	213	73.44828	45	43	95.5556	30	31	103.3333	20	19	95	15	5.1	34	270	32	11.85	733	527.1	71.90996
2	Xã Ia Hiao	50	44	88	199	158	79.39698	30	49	163.333	25	33.3	133.2	20	20	100	15	20.6	137.3333	180		0	519	324.9	62.60116
3	Xã Ia Hla	22	88	400	230	239	103.913	50	73	146	30	25.4	84.66667	15	23	153.33333	12	12.5	104.1667	200	80	40	559	540.9	96.76208
4	Xã Ia Dreng	30	130	433.33	225	280	124.4444	42	57	135.714	46	64.7	140.6522	10	8.9	89	12	0.7	5.833333	300	104.9	34.97	665	646.2	97.17293
5	TT Plei Kần	750	597	79.6	885	938	105.9887	142	216	152.113	134	139.9	104.403	45	43	95.555556	35	110	314.2857	800	851	106.4	2791	2894.9	103.7227
6	Xã Ia Pết	180	177	98.333	380	574	151.0526	90	146	162.222	80	93.4	116.75	25	22	88	20	21	105	200	55	27.5	975	1088.4	111.6308
7	Xã Ia Le	240	138	57.5	480	308	64.16667	80	62.32	77.9	91	61.9	68.02198	20	23	115	30	25.5	85	500	193	38.6	1441	811.72	56.33033
8	Xã Ia Phang	120	110	91.667	350	407	116.2857	70	121	172.857	62	53.2	85.80645	20	24	120	15	17.8	118.6667	250	604	241.6	887	1337	150.7328
9	Xã Chư Don	11	75	681.82	61	76	124.5902	20	24	120	10	11.4	114	5	3.7	74	6	11.3	188.3333	80		0	193	201.4	104.3523
	Tổng cộng	1,466	1,543		3,100	3,193		569	791		508	514		180	187		160	225		2,780	1,920		8,763	8,373	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Đến ngày 21/10/2020)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Tình hình thu ngân sách các xã, thị trấn																							
		Thuế VAT, TNDN			Thu nhập cá nhân			Lệ phí trước bạ			Phí, lệ phí, môn bài			Thu phạt ATGT			Thu khác và phạt			Tiền SD đất			Tổng cộng		
		KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)	KH giao	Thực hiện	(%)
1	Xã Ia Rông	63	184	292.06	290	213	73.44828	45	43	95.5556	30	31	103.333	20	19	95	15	5.1	34				463	495.1	106.93
2	Xã Ia Blứ	50	44	88	199	158	79.39698	30	49	163.333	25	33.3	133.2	20	20	100	15	20.6	137.3333				339	324.9	95.841
3	Xã Ia Hla	22	88	400	230	239	103.913	50	73	146	30	25.4	84.6667	15	23	153.33	12	12.5	104.1667				359	460.9	128.38
4	Xã Ia Dreng	30	130	433.33	225	280	124.4444	42	57	135.714	46	64.7	140.652	10	8.9	89	12	0.7	5.833333				365	541.3	148.3
5	TT Nhơn Hòa	750	597	79.6	885	938	105.9887	142	216	152.113	134	139.9	104.403	45	43	95.556	35	110	314.2857				1991	2044	102.66
6	Xã Ia Rả	180	177	98.333	380	574	151.0526	90	146	162.222	80	93.4	116.75	25	22	88	20	21	105				775	1033	133.34
7	Xã Ia Le	240	138	57.5	480	308	64.16667	80	62.32	77.9	91	61.9	68.022	20	23	115	30	25.5	85				941	618.7	65.751
8	Xã Ia Phang	120	110	91.667	350	407	116.2857	70	121	172.857	62	53.2	85.8065	20	24	120	15	17.8	118.6667				637	733	115.07
9	Xã Chư Don	11	75	681.82	61	76	124.5902	20	24	120	10	11.4	114	5	3.7	74	6	11.3	188.3333				113	201.4	178.23
	Tổng cộng:	1466	1543		3100	3193		569	791.32		508	514.2		180	186.6		160	224.5					5983	6453	